

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TTV23B4**

Năm học: **23-24**

Mã MH/MĐ: **MH02231**

Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Tin học**

Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2354802035019	Mai Trường An	07/12/2007				9	9.0				9.0		9.0
2	2354802035020	Đỗ Thị Huỳnh Anh	29/11/2008				9	9.0				9.8		9.5
3	2354802035021	Lê Thị Kim Duyên	21/04/2008				0	0.0				0.0	0.0	0.0
4	2354802035022	Phạm Gia Hân	02/11/2008				9	9.5				8.8		9.0
5	2354802035023	Trần Thị Bé Hân	23/09/2005				9	9.0				5.3		6.8
6	2354802035024	Nguyễn Trọng Hiếu	12/06/2008				9	9.0				9.0		9.0
7	2354802035025	Nguyễn Kim Hoàng	06/09/2008				9	9.5				9.0		9.1
8	2354802035026	Dương Khắc Huy	01/01/2006				9	9.5				8.8		9.0
9	2354802035027	Huỳnh Thị Như Huỳnh	06/06/2008				9	9.0				9.5		9.3
10	2354802035028	Nguyễn Hoàng Minh Khang	25/02/2008				9	10.0				9.3		9.4
11	2354802035029	Trần Duy Khanh	09/12/2008				9	9.0				9.3		9.2
12	2354802035030	Huỳnh Bảo Kiệt	16/01/2008				9	10.0				9.0		9.3
13	2354802035031	Lương Thế Kiệt	22/10/2008				9	10.0				8.5		9.0
14	2354802035032	Võ Thị Thúy Kiều	24/08/2008				9	9.5				9.5		9.4
15	2354802035033	Nguyễn Ngô Thiên Kim	16/07/2008				9	9.0				8.8		8.9
16	2354802035034	Hà Bích Lam	02/11/2008				9	10.0				9.3		9.4
17	2354802035035	Trịnh Hoàng Linh	27/09/2008				9	9.0				8.8		8.9
18	2354802035036	Đặng Khoa Nam	23/05/2008				8.5	10.0				9.0		9.2
19	2354802035037	Thái Long Nhựt	18/01/2008				9	9.5				8.5		8.8
20	2354802035038	Phan Trường Phú	27/09/2008				9.5	9.0				0.0		3.7
21	2354802035039	Nguyễn Bá Quận	29/08/2008				9	9.5				8.8		9.0
22	2354802035040	Vương Anh Quốc	22/02/2008				9.5	10.0				9.5		9.6
23	2354802035041	Chung Văn Thái	01/08/2008				9	9.5				9.0		9.1
24	2354802035042	Trần Nguyễn Phương Thảo	05/11/2008				9	10.0				9.8		9.7
25	2354802035043	Lâm Minh Thuận	06/12/2005				9	9.5				9.3		9.3
26	2354802035044	Huỳnh Thị Diễm Thúy	08/03/2008				9	9.5				8.5		8.8
27	2354802035045	Đặng Thị Bích Trâm	02/10/2008				9	10.0				9.5		9.6
28	2354802035046	Trương Thị Ngọc Trinh	30/10/2008				9	9.5				9.8		9.6
29	2354802035047	Phạm Thị Thanh Trúc	03/06/2008				9	9.0				0.0		3.6
30	2354802035048	Huỳnh Đặng Tường Vĩ	02/02/2008				9	9.5				9.3		9.3
31	2354802035049	Nguyễn Phạm Quốc Việt	12/02/2008				9	9.0				8.3		8.6
32	2354802035050	Đặng Gia Vỹ	05/11/2007				9	9.0				8.8		8.9
33	2354802035051	Nguyễn Thị Như Ý	22/09/2007				9	10.0				9.0		9.3
34	2354802035052	Nguyễn Đình Ngọc Yên	16/06/2008				9	10.0				9.3		9.4
35	2354802035053	Trần Kim Yên	30/07/2008				9	9.0				9.5		9.3

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 1 tháng 2 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Ngô Văn Sang